

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Cư

+ Bà Bùi Thị Cẩm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Tụ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2024/QĐST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang T, sinh ngày 05/5/1994, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1955;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 20/12/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay vẫn chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự cho Công ty TNHH S1 số tiền 2.836.500đồng.

Tiền sự:

- Ngày 18/7/2023 bị Công an xã Đ, huyện M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000đồng (chưa chấp hành nộp phạt);

- Ngày 07/9/2023 bị Công an thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.750.000đồng (chưa chấp hành nộp phạt);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Bà Hồng Thị T1, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số A P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tổ tụng số 230/QĐ-TGPL ngày 06/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

2. Ngô Văn Q, sinh ngày 02/02/1996, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn V, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 25/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 11/01/2023 bị Công an xã P, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.500.000đồng (chưa chấp hành nộp phạt);

Nhân thân: Ngày 02 và 03/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 03/7/2019 chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư A, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Đức T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Ông Trần Ngọc Q1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày 31/3/2024 và 24/5/2024, Ngô Văn Q và Trần Quang T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/3/2024, Ngô Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76H1-557.91 chở Trần Quang T đi ngang qua nhà ông Nguyễn Hữu N ở thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Q và T thấy phía trước nhà ông N có nuôi nhốt gà nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quí dừng xe, T xuống xe đi vào bên hông nhà ông N, dùng tay mở 02 giỏ sắt và bắt 02 con gà trống (gà nòi), còn Q đi vào phía trước, dùng tay mở 02 giỏ sắt bắt 02 con gà trống (loại gà chọi). Sau đó, T mỗi tay ôm 01 con gà đi lại vị trí dựng xe mô tô và ngồi trên xe chờ Q; còn Q bỏ 01 con gà trong áo khoác, 01 con cầm trên tay đi ra xe mô tô và điều khiển xe chở T đi tìm chỗ bán. Do biết Lê Đức T2 hay mua gà thịt nên trên đường đi Q gọi cho T2 nói: “Anh có mua gà thịt không, em có 04 con, mỗi con khoảng 03kg, em bán 04 con gà này với giá tiền 1.600.000đồng” thì T2 đồng ý mua. Q điều khiển xe chở T đến nhà T2 ở thôn A, xã P, thị xã Đ, bán cho T2 04 con gà với số tiền 1.600.000đồng. Số tiền trên Q và T chia nhau mỗi người 800.000đồng để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Đ kết luận: Tổng giá trị 04 con gà trống (gà nòi) còn sống tại thời điểm xảy ra vụ án là: 1.464.000đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 24/5/2024, Trần Quang T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H9-0260 chở Ngô Văn Q đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cửa hàng T3 của bà Lê Thị Ngọc B ở thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, T dừng xe ở bên hông cửa hàng, Q vào trong lấy trộm 02 thùng bia H1 (Heineken silver, loại thùng 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml) đi ra xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Q ngồi sau ôm 02 thùng bia đi về. Trên đường về đến thôn T, xã Đ, huyện M thì Q và T gặp 01 người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) và đã bán 02 thùng bia trên cho P với số tiền 600.000đồng.

Số tiền này Q và T chia nhau mỗi người được 300.000đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: Tổng giá trị 02 thùng bia Heineken (Heineken silver, loại thùng 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml) tại thời điểm xảy ra vụ án là: 880.000đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-ĐP ngày 05/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 24 đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Đối với ông Lê Đức T2, là người mua 04 con gà của Q và T. Tuy nhiên, ông T2 không biết tài sản trên do Q và T trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 76H1-557.91: Đây là tài sản của bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, bà Á không biết việc Q sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý.

Về dân sự: Gia đình của các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì cả 02 lần trộm cắp của bị cáo đều có giá trị tài sản dưới 2.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T vì người bị hại anh Nguyễn Hữu N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, mẹ bị cáo bị khuyết tật đặc biệt nặng. Ngoài ra, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang T, Ngô Văn Q và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Trong 02 ngày 31/3/2024 và 24/5/2024, Ngô Văn Q và Trần Quang T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 31/3/2024, Trần Quang T và Ngô Văn Q trộm cắp 04 con gà trống (gà nòi) của ông Nguyễn Hữu N ở thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, với tổng giá trị được định giá là 1.464.000đồng.

- Ngày 24/5/2024, Trần Quang T và Ngô Văn Q trộm cắp 02 thùng bia H1 (Heineken silver, loại thùng 24 lon, mỗi lon có thể tích 330ml) tại cửa hàng T3 của bà Lê Thị Ngọc B ở thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, với tổng giá trị được định giá là 880.000đồng.

[5] Khi thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nêu trên thì các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện.

[6] Đối với bị cáo Trần Quang T: Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện cùng với bị cáo Ngô Văn Q vào ngày 31/3/2024 và 24/5/2024 đều dưới 2.000.000đồng. Tuy nhiên, ngày

20/12/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 20/5/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nghĩa vụ bồi thường dân sự cho Công ty TNHH S1 số tiền 2.836.500đồng nên chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cả 02 lần trộm cắp tài sản mà bị cáo Trần Quang T đã thực hiện nêu trên đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bị cáo Ngô Văn Q: Ngày 25/8/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 14/5/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án đã tuyên nên bị cáo được đương nhiên xóa án tích trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 14/5/2022 theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Trần Quang T vào ngày 31/3/2024 thì chưa hết thời hạn 02 năm như đã nêu trên nên bị cáo chưa được đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản nêu trên dưới 2.000.000đồng thì hành vi của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Trần Quang T vào ngày 24/5/2024 tại cửa hàng T3 thì tại thời điểm trộm cắp (ngày 24/5/2024) bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/5/2024 là có căn cứ.

[8] Hành vi của các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ truy tố các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[9] Các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q đều có nhân thân xấu, trong đó: Bị cáo Trần Quang T có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 02 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ngô Văn Q có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, 01 tiền sự về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngoài ra, ngày 02 và 03/7/2014 bị cáo Q còn bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn không biết ăn năn hối cải, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị cáo Trần Quang T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/3/2024 và 24/5/2024; bị cáo Ngô Văn Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 31/3/2024 thì các bị cáo chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, do số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng và tiền án của các bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không được tính để xác định tái phạm đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Quang T, cả 02 lần trộm cắp tài sản vào ngày 31/3/2024 và 24/5/2024 của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Ngô Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được bị hại Nguyễn Hữu N xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Q còn có ông ngoại là liệt sỹ. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[12] Đối với ông Lê Đức T2, là người mua 04 con gà do các bị cáo Trần Quang T và Ngô Văn Q bán. Tuy nhiên, ông T2 không biết 04 con gà trên do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với ông T2.

[13] Đối với ông Trần Ngọc Q1, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 92H9-0260; bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 76H1-557.91. Việc các bị cáo Ngô Văn Q và Trần Quang T sử dụng 02 xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì ông Trần Ngọc Q1 và bà Huỳnh Thị Nguyệt Á không biết nên không có căn cứ xử lý đối với ông Q1 và bà Á.

[14] Về dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và được gia đình của các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) con gà trống (gà nòi) mà các bị cáo Ngô Văn Q và Trần Quang T đã trộm cắp: Đây là tài sản của ông Nguyễn Hữu N bị các bị cáo trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại cho ông Nghĩa là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 92H9-0260: Đây là tài sản của ông Trần Ngọc Q1. Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông Q1 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả lại xe mô tô trên cho ông Q1 là phù hợp.

[16] Về án phí: Bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Quang T thuộc hộ cận nghèo, đã có đơn đề nghị miễn án phí hợp lệ nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[18] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Các ý kiến khác của người bào chữa cho bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/5/2024).

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 25/5/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn Q phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Quang T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Nguyệt Á, ông Trần Ngọc Q1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong